

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **13378**/BTC-KTNHà Nội, ngày **28** tháng 8 năm 2025

V/v dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung
một số điều của Thông tư số
71/2018/TT-BTC về chế độ tiếp khách
nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam.

Kính gửi:

- Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội,
Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

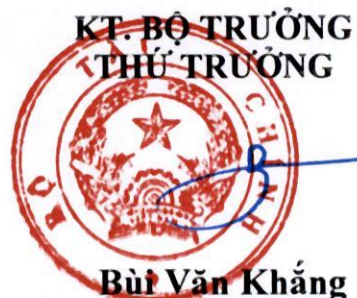
Triển khai thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại công văn số 2542/VPCP-KTTH ngày 27/3/2025 của Văn phòng Chính phủ, trên cơ sở đề xuất của Bộ Ngoại giao tại văn bản số 3589/BNG-LT ngày 11/6/2025, Bộ Tài chính đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước (*dự thảo Thông tư kèm theo*).

Bộ Tài chính rất mong Quý cơ quan nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với dự thảo Thông tư nêu trên để tổng hợp, hoàn thiện. Ý kiến tham gia xin gửi về Bộ Tài chính **trước ngày 09 tháng 9 năm 2025**.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTgCP Hồ Đức Phớc (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Cục CNTT (để đăng trên cổng TTĐT của BTC);
- Vụ NSNN; Vụ PC; Vụ I;
- KBNN; Cục QLN;
- Lưu: VT, KTN (**12** bản) 



Số: /2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Dự thảo 2
(21/8)

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ hướng dẫn một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 18/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chính phủ về nghi lễ đối ngoại;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kinh tế ngành;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 71/2018/TT-BTC) như sau:

1. Sửa đổi điểm a Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau:

“a) Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương khi mời các đoàn khách nước ngoài, các tổ chức quốc tế đến thăm và làm việc tại Việt Nam; tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam (sau đây gọi chung là hội nghị quốc tế) thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chính phủ về nghi lễ đối ngoại (sau đây gọi là Nghị định số 18/2022/NĐ-CP của Chính phủ); Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam (sau đây gọi là Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).”

2. Sửa đổi điểm d Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau:

“d) Mức chi đón tiếp khách quốc tế căn cứ theo quy định về nghi lễ đối ngoại tại Nghị định số 18/2022/NĐ-CP của Chính phủ, quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan”.

3. Sửa đổi Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau:

“1. Chi tặng hoa

a) Đối với Trưởng đoàn và Phu nhân (Phu quân) đối với khách hạng đặc biệt: Thực hiện theo đề án đón tiếp do thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức đón, tiếp khách theo nghi lễ đối ngoại phê duyệt; thanh toán theo hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật.

b) Đối với Trưởng đoàn khách hạng A, hạng B: 750.000 đồng/1 người.”

4. Sửa đổi Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau:

“4. Tiêu chuẩn xe hộ tống, xe cảnh sát dẫn đường: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2022/NĐ-CP.”

5. Sửa đổi Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 7 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau:

“ 2. Đoàn là khách hạng A

a) Trưởng đoàn: 8.300.000 đồng/người/ngày;

b) Phó đoàn: 6.800.000 đồng/người/ngày;

c) Đoàn viên: 5.300.000 đồng/người/ngày.

3. Đoàn là khách hạng B

a) Trưởng đoàn, Phó đoàn: 6.800.000 đồng/người/ngày;

b) Đoàn viên: 4.200.000 đồng/người/ngày.

4. Đoàn là khách hạng C

a) Trưởng đoàn: 3.800.000 đồng/người/ngày;

b) Đoàn viên: 2.700.000 đồng/người/ngày.

5. Khách mời quốc tế khác: 1.200.000 đồng/người/ngày.”

5. Sửa đổi Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau:

“1. Mức chi ăn hàng ngày quy định tại Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam); cụ thể:

a) Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;

b) Đoàn là khách hạng A: 2.300.000 đồng/ngày/người;

- c) Đoàn là khách hạng B: 1.500.000 đồng/ngày/người;
- d) Đoàn là khách hạng C: 1.200.000 đồng/ngày/người;
- đ) Khách mời quốc tế khác: 900.000 đồng/ngày/người.”

6. Sửa đổi Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau:

“2. Đối với các đoàn khách khác, mức chi tiếp xã giao và các buổi làm việc (đồ uống, hoa quả, bánh ngọt) thực hiện như sau:

- a) Đoàn là khách hạng A: 250.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày);
- b) Đoàn là khách hạng B: 120.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày);
- c) Đoàn là khách hạng C, khách quốc tế khác: 100.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày).”

7. Sửa đổi điểm a và điểm b Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau:

“a) Biên dịch một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc sang Tiếng Việt (gồm: tiếng Ả Rập, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha): 250.000 đồng/trang (350 từ);

b) Biên dịch Tiếng Việt sang một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc: 300.000 đồng/trang (350 từ);”

8. Sửa đổi điểm a và điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau:

“a) Dịch nối tiếp: 500.000 đồng/giờ/người;

b) Dịch song song (dịch cabin): 1.000.000 đồng/giờ/người;”

9. Sửa đổi Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau:

“2. Chi tặng phẩm

Tặng phẩm là sản phẩm do Việt Nam sản xuất và thể hiện bản sắc văn hoá dân tộc, mức mua quà tặng cụ thể như sau:

a) Đối với đoàn khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;

b) Đối với đoàn khách hạng A:

- Trưởng đoàn khách: 2.000.000 đồng/người. Trường hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trưởng đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân): 2.000.000 đồng/người.

- Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy tùng trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi: 750.000 đồng/người.

c) Đối với đoàn khách hạng B:

- Trưởng đoàn khách: 1.400.000 đồng/người. Trường hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trưởng đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân): 1.400.000 đồng/người.

- Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng

phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy tùng trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi: 750.000 đồng/người.

d) Đối với đoàn khách hạng C và khách mời quốc tế khác:

Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên của đoàn khách trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi: 750.000 đồng/người.”

10. Sửa đổi Điều 17 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau:

“Điều 17. Chế độ tiếp các đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam

Cơ quan, đơn vị được tổ chức mời cơm thân mật khi chia tay đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam, mức chi: 1.500.000 đồng/người bao gồm cả đại diện phía Việt Nam, mức chi này bao gồm cả tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam); tặng phẩm cho đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế: 1.400.000 đồng/người/suất tặng phẩm”

11. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 20, điểm a khoản 2 Điều 21, điểm a khoản 2 Điều 22 và điểm a khoản 2 Điều 23¹ Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau:

“a) Tiền bồi dưỡng phục vụ hội nghị:

- **Cán bộ, chiến sỹ công an nhân dân tham gia bảo đảm an ninh trật tự**, công chức, viên chức, nhân viên (bao gồm cả lực lượng bảo vệ, lái xe (trừ lái xe của xe đi thuê), lễ tân, tình nguyện viên, sỹ quan liên lạc và các nhân viên khác) trực tiếp tham gia phục vụ hội nghị (bao gồm cả ngày lễ và ngày nghỉ theo quy định) được hưởng tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ theo danh sách phê duyệt của người có thẩm quyền, mức chi từ **250.000 đồng/ngày/người đến 500.000 đồng/ngày/người**. Số lượng và mức chi cụ thể cho mỗi **cán bộ, chiến sỹ công an nhân dân tham gia bảo đảm an ninh trật tự**, công chức, viên chức và nhân viên phục vụ hội nghị được quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày, thì chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.

- Số ngày được hưởng tiền bồi dưỡng là số ngày chính thức diễn ra các hội nghị. Trường hợp công việc phải triển khai sớm hoặc kết thúc muộn hơn so với số ngày hội nghị chính thức, thì được thanh toán theo số ngày thực tế thực hiện nhiệm vụ theo quyết định phê duyệt của người có thẩm quyền được quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị. Tổng thời gian thanh toán tối đa không quá 15 ngày; đồng thời không được thanh toán tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ.”

12. Sửa đổi Khoản 1 Điều 24 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau:

“1. Chi xây dựng website phục vụ hội nghị: Thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan; các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ”.

¹ Tiếp thu ý kiến Bộ Công an tại văn bản 3111/BCA-H01 ngày 14/7/2025

13. Sửa đổi Điều 30 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau:

“Điều 30. Chi giải khát

Chi giải khát, mức chi: 50.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người.”

14. Sửa đổi Khoản 1 Điều 31 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau:

“1. Mức chi mời cơm: 450.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống)”

15. Sửa đổi phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC về cấp hạng khách quốc tế theo phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Các mức chi quy định tại Thông tư này đối với chế độ thanh toán tiền thuê phòng nghỉ; thanh toán tiền ăn, giải khát; chi tặng hoa, tặng phẩm là mức chi đã bao gồm các khoản thuế, phí (nếu có) theo quy định của pháp luật.

4. Đối với dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, các Bộ, cơ quan ở trung ương và các địa phương chủ động sắp xếp trong dự toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở TC, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT: Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KTN. (b)

**KT BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Văn Khăng

PHỤ LỤC VỀ CẤP HẠNG KHÁCH QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BTC ngày tháng năm 2025 của Bộ Tài chính)

1. Đoàn khách đặc biệt:

Trưởng đoàn gồm các vị: Nguyên thủ Quốc gia; Nguyên thủ quốc gia đồng thời là Người đứng đầu Đảng cầm quyền có quan hệ chính thức với Đảng Cộng sản Việt Nam mang danh nghĩa Đoàn đại biểu Đảng - Nhà nước hoặc Đoàn đại biểu Đảng - Chính phủ; **Người đứng đầu Chính phủ đồng thời là Chủ tịch đảng cầm quyền²**, Phó Nguyên thủ Quốc gia; Phó Nguyên thủ quốc gia đồng thời là lãnh đạo Đảng cầm quyền; Chủ tịch Quốc hội; Chủ tịch Thượng Nghị viện; Chủ tịch Hạ Nghị viện; Chủ tịch Liên minh Nghị viện Thế giới; Chủ tịch Liên minh Nghị viện (Chủ tịch Nghị viện Châu Âu...); Chủ tịch Nghị viện khu vực (**Chủ tịch Hội đồng liên Nghị viện ASEAN...**); **Chủ tịch Hội đồng Châu Âu; Chủ tịch Ủy ban Châu Âu; Tổng Thư ký Liên hợp quốc³**.

2. Đoàn khách Hạng A:

Trưởng đoàn gồm các vị: Phó Thủ tướng Chính phủ; Phó Chủ tịch Quốc hội và những chức vụ tương đương như: Phó Chủ tịch Thượng Nghị viện; Phó Chủ tịch Hạ Nghị viện; Phó Chủ tịch Liên minh Nghị viện Thế giới; Phó Chủ tịch Liên minh Nghị viện (Phó Chủ tịch Nghị viện Châu Âu...); Phó Chủ tịch Nghị viện khu vực (**Phó Chủ tịch Hội đồng liên Nghị viện ASEAN...**); **Phó Chủ tịch Ủy ban Châu Âu; Phó Tổng Thư ký Liên hợp quốc⁴**; ~~Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên hiệp thanh niên và sinh viên thế giới; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên hiệp phụ nữ thế giới; Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Hoà bình thế giới; Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Tổng thư ký Liên hiệp công đoàn thế giới; Chủ tịch và Phó chủ tịch Liên đoàn Cựu chiến binh...; Người kế vị Vua hoặc người kế vị Nữ Hoàng; Tổng thư ký Liên hợp quốc; Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; Chủ tịch hoặc Tổng thư ký các tổ chức liên Chính phủ (EU, EC, ASEAN, APEC...); Chủ tịch hoặc Tổng thư ký các tổ chức tài chính quốc tế (WB, IMF, ADB, MIB, MBES...); Chủ tịch ủy ban hỗn hợp.~~

3. Đoàn khách Hạng B:

Trưởng đoàn gồm các vị: Bộ trưởng; Thứ trưởng và những chức vụ tương đương như: ~~Chủ tịch Tổng Công đoàn; Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp thanh niên; Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ; Chủ tịch và tổng thư ký Ủy ban Olympic thế giới; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh các nước...Khách là Phó tổng thư ký các tổ chức liên Chính phủ; cấp Phó Chủ tịch các tổ chức tài chính quốc tế (WB, IMF, ADB, MIB, MBES...); **Thành viên Hoàng gia⁵; Quan chức cao cấp ASEAN (Trưởng SOM), Phó Tổng Thư ký ASEAN; Tổng thư ký Hội đồng liên Nghị viện ASEAN⁶**.~~

4. Đoàn khách Hạng C:

² Khoản 1 Điều 5 Nghị định 18/2022/NĐ-CP

³ Khoản 1, 2, 3 Điều 21 Nghị định 18/2022/NĐ-CP

⁴ Khoản 2, 3 Điều 21 Nghị định 18/2022/NĐ-CP

⁵ Khoản 7 Điều 21 Nghị định 18/2022/NĐ-CP

⁶ Theo Đề nghị của Bộ Ngoại giao

Đại sứ, Trưởng phái đoàn Đại diện thường trực các nước ASEAN; Tổng Vụ trưởng Ban Thư ký ASEAN; Người đứng đầu các cơ quan, trung tâm ASEAN; Các khách từ cấp Vụ, Cục trở xuống và những chức vụ tương đương; phi công, hoa tiêu, các đoàn nghệ thuật và thể dục thể thao.

~~Khách là Phó chủ tịch các tổ chức; Phó Chủ tịch Ủy ban Olympic thế giới, Phó chủ tịch và Tổng thư ký Hội đồng thể thao Châu Á.~~

~~Riêng các đoàn nghệ thuật, thể dục thể thao ăn theo tiêu chuẩn loại B; hoa tiêu và phi công ăn theo tiêu chuẩn loại A.~~

5. Khách mời quốc tế khác: Gồm các khách mời quốc tế không thuộc các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Phụ lục nêu trên.

Đối với học viên quốc tế do Việt Nam mời theo quy định tại Hiệp định song phương giữa hai nước thì thực hiện theo Hiệp định./.

**BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH TẠI
THÔNG TƯ SỐ 71/2018/TT-BTC**

Nội dung quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Thông tư
Điều 4. Quy định chung về chế độ tiếp khách nước ngoài, chế độ hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước 1. Quy định chung về chế độ tiếp khách nước ngoài, chế độ hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam a) Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương khi mời các đoàn khách nước ngoài, các tổ chức quốc tế đến thăm và làm việc tại Việt Nam; tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam (sau đây gọi chung là hội nghị quốc tế) thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài (sau đây gọi là Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ); Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam (sau đây gọi là Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ); d) Mức chi đón tiếp khách quốc tế được quy định theo cấp hạng khách quốc tế theo quy định của Chính phủ quy định tại Chỉ thị số 297-CT ngày 26/11/1986 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài và căn cứ nghi lễ nhà nước về đón tiếp khách nước ngoài quy định	1. Sửa đổi điểm a Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau: <i>a) Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương khi mời các đoàn khách nước ngoài, các tổ chức quốc tế đến thăm và làm việc tại Việt Nam; tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam (sau đây gọi chung là hội nghị quốc tế) thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chính phủ về nghi lễ đối ngoại (sau đây gọi là Nghị định số 18/2022/NĐ-CP của Chính phủ); Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam (sau đây gọi là Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).</i> 2. Sửa đổi điểm d Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau: <i>d) Mức chi đón tiếp khách quốc tế căn cứ theo quy định về nghi lễ đối ngoại tại Nghị định số 18/2022/NĐ-CP của Chính phủ, quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.</i>

Nội dung quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Thông tư
tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ, hướng dẫn tại phụ lục kèm theo Thông tư này và các quy định của Chính phủ.	
Điều 5. Chi đón, tiễn khách tại sân bay 1. Chi tặng hoa cho các đối tượng sau: Trưởng đoàn và Phu nhân (Phu Quân) đối với khách hạng đặc biệt; tặng hoa trưởng đoàn khách hạng A, hạng B. Mức chi tặng hoa: 500.000 đồng/1 người.	3. Sửa đổi Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau: <i>1. Chi tặng hoa</i> <i>a) Đối với Trưởng đoàn và Phu nhân (Phu quân) đối với khách hạng đặc biệt: Thực hiện theo theo đề án đón tiếp do thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức đón, tiếp khách theo nghi lễ đối ngoại phê duyệt; thanh toán theo hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật.</i> <i>b) Đối với Trưởng đoàn khách hạng A, hạng B: 750.000 đồng/1 người.</i>
Điều 6. Tiêu chuẩn xe ô tô đưa, đón khách 4. Tiêu chuẩn xe hộ tống, xe cảnh sát dẫn đường: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ và do Bộ Công an chịu trách nhiệm bảo đảm phương tiện thực hiện nhiệm vụ.	4. Sửa đổi Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau: <i>“4. Tiêu chuẩn xe hộ tống, xe cảnh sát dẫn đường: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2022/NĐ-CP.”</i>
Điều 7. Tiêu chuẩn về thuê chỗ ở 1. Khách hạng đặc biệt: Tiêu chuẩn thuê chỗ ở do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt. 2. Đoàn là khách hạng A a) Trưởng đoàn: 5.500.000 đồng/người/ngày; b) Phó đoàn: 4.500.000 đồng/người/ngày; c) Đoàn viên: 3.500.000 đồng/người/ngày.	5. Sửa đổi Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 7 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau: <i>“ 2. Đoàn là khách hạng A</i> <i>a) Trưởng đoàn: 8.300.000 đồng/người/ngày;</i> <i>b) Phó đoàn: 6.800.000 đồng/người/ngày;</i> <i>c) Đoàn viên: 5.300.000 đồng/người/ngày.</i>

Nội dung quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Thông tư
3. Đoàn là khách hạng B a) Trưởng đoàn, Phó đoàn: 4.500.000 đồng/người/ngày; b) Đoàn viên: 2.800.000 đồng/người/ngày. 4. Đoàn khách hạng C a) Trưởng đoàn: 2.500.000 đồng/người/ngày; b) Đoàn viên: 1.800.000 đồng/người/ngày. 5. Khách mời quốc tế khác: 800.000 đồng/người/ngày.	3. Đoàn là khách hạng B a) Trưởng đoàn, Phó đoàn: 6.800.000 đồng/người/ngày; b) Đoàn viên: 4.200.000 đồng/người/ngày. 4. Đoàn là khách hạng C a) Trưởng đoàn: 3.800.000 đồng/người/ngày; b) Đoàn viên: 2.700.000 đồng/người/ngày. 5. Khách mời quốc tế khác: 1.200.000 đồng/người/ngày.”
Điều 8. Tiêu chuẩn ăn hàng ngày (bao gồm 2 bữa trưa, tối) 1. Mức chi ăn hàng ngày quy định tại Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam); cụ thể: a) Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn; b) Đoàn là khách hạng A: 1.500.000 đồng/ngày/người; c) Đoàn là khách hạng B: 1.000.000 đồng/ngày/người; d) Đoàn là khách hạng C: 800.000 đồng/ngày/người; đ) Khách mời quốc tế khác: 600.000 đồng/ngày/người.	5. Sửa đổi Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau: “1. Mức chi ăn hàng ngày quy định tại Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam); cụ thể: a) Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn; b) Đoàn là khách hạng A: 2.300.000 đồng/ngày/người; c) Đoàn là khách hạng B: 1.500.000 đồng/ngày/người; d) Đoàn là khách hạng C: 1.200.000 đồng/ngày/người; đ) Khách mời quốc tế khác: 900.000 đồng/ngày/người.”
Điều 10. Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc 1. Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê	6. Sửa đổi Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau:

Nội dung quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Thông tư
duyet trong chương trình, đề án đón đoàn. 2. Đối với các đoàn khách khác, mức chi tiếp xã giao và các buổi làm việc (đồ uống, hoa quả, bánh ngọt) thực hiện như sau: a) Đoàn là khách hạng A: 150.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày); b) Đoàn là khách hạng B: 80.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày); c) Đoàn là khách hạng C, khách quốc tế khác: 60.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày).	<i>“2. Đối với các đoàn khách khác, mức chi tiếp xã giao và các buổi làm việc (đồ uống, hoa quả, bánh ngọt) thực hiện như sau:</i> <i>a) Đoàn là khách hạng A: 250.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày);</i> <i>b) Đoàn là khách hạng B: 120.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày);</i> <i>c) Đoàn là khách hạng C, khách quốc tế khác: 100.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày).”</i>
Điều 11. Chi dịch thuật 1. Chi biên dịch a) Biên dịch một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc sang Tiếng Việt (gồm: tiếng Ả Rập, tiếng Hoa, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha): 150.000 đồng/trang (350 từ); b) Biên dịch Tiếng Việt sang một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc: 180.000 đồng/trang (350 từ); c) Đối với các ngôn ngữ ngoài ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc, tùy theo mức độ phổ biến của ngôn ngữ đó trên địa bàn cơ quan, đơn vị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi biên dịch được phép tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch tại điểm a và điểm b Khoản 1 Điều này. 2. Chi dịch nói a) Dịch nói thông thường: 250.000 đồng/giờ/người, tương đương 2.000.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng; b) Dịch đuổi (dịch đồng thời): 500.000	7. Sửa đổi điểm a và điểm b Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau: <i>“a) Biên dịch một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc sang Tiếng Việt (gồm: tiếng Ả Rập, tiếng Hoa, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha): 250.000 đồng/trang (350 từ);</i> <i>b) Biên dịch Tiếng Việt sang một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc: 300.000 đồng/trang (350 từ);”</i> 8. Sửa đổi điểm a và điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau: <i>“a) Dịch nói tiếp: 500.000 đồng/giờ/người;</i>

Nội dung quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Thông tư
phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy tùng trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi: 500.000 đồng/người.	giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy tùng trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi: 750.000 đồng/người. d) Đối với đoàn khách hạng C và khách mời quốc tế khác: Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên của đoàn khách trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi: 750.000 đồng/người.”
Điều 17. Chế độ tiếp các đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam Cơ quan, đơn vị được tổ chức mời cơm thân mật khi chia tay đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam, mức chi: 1.000.000 đồng/người bao gồm cả đại diện phía Việt Nam, mức chi này bao gồm cả tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam); tặng phẩm cho đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế: 900.000 đồng/người/suất tặng phẩm.	10. Sửa đổi Điều 17 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau: Cơ quan, đơn vị được tổ chức mời cơm thân mật khi chia tay đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam, mức chi: 1.500.000 đồng/người bao gồm cả đại diện phía Việt Nam, mức chi này bao gồm cả tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam); tặng phẩm cho đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế: 1.400.000 đồng/người/suất tặng phẩm”
Điều 20. Chi tổ chức hội nghị cấp thượng đỉnh Điều 21. Chi tổ chức hội nghị cấp Bộ trưởng Điều 22. Chi tổ chức các hoạt động bên lề hội nghị cấp thượng đỉnh	11. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 20, điểm a khoản 2 Điều 21, điểm a khoản 2 Điều 22 và điểm a khoản 2 Điều 23³ Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau: “a) Tiền bồi dưỡng phục vụ hội nghị: - Cán bộ, chiến sỹ công an nhân dân tham gia bảo đảm an ninh trật tự, công

³ Tiếp thu ý kiến Bộ Công an tại văn bản 3111/BCA-H01 ngày 14/7/2025

Nội dung quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Thông tư
Điều 23. Chi tổ chức các hội nghị cấp dưới cấp Bộ trưởng (như: Hội nghị SOM, SEOM và các hội nghị tương tự khác) 2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên phục vụ hội nghị a) Tiền bồi dưỡng phục vụ hội nghị: - Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên (bao gồm cả lực lượng bảo vệ, lái xe (trừ lái xe của xe đi thuê), lễ tân, tình nguyện viên, sỹ quan liên lạc và các nhân viên khác) trực tiếp tham gia phục vụ hội nghị (bao gồm cả ngày lễ và ngày nghỉ theo quy định) được hưởng tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ theo danh sách phê duyệt của người có thẩm quyền, mức chi từ 150.000 đồng/ngày/người đến 300.000 đồng/ngày/người. Số lượng và mức chi cụ thể cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên phục vụ hội nghị được quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày, thì chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất. - Số ngày được hưởng tiền bồi dưỡng là số ngày chính thức diễn ra các hội nghị. Trường hợp công việc phải triển khai sớm hoặc kết thúc muộn hơn so với số ngày hội nghị chính thức, thì được thanh toán theo số ngày thực tế thực hiện nhiệm vụ theo quyết định phê duyệt của người có thẩm quyền được quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị. Tổng thời gian thanh toán tối đa không quá 15 ngày; đồng thời không được thanh toán tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ.	<i>chức, viên chức, nhân viên (bao gồm cả lực lượng bảo vệ, lái xe (trừ lái xe của xe đi thuê), lễ tân, tình nguyện viên, sỹ quan liên lạc và các nhân viên khác) trực tiếp tham gia phục vụ hội nghị (bao gồm cả ngày lễ và ngày nghỉ theo quy định) được hưởng tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ theo danh sách phê duyệt của người có thẩm quyền, mức chi từ 250.000 đồng/ngày/người đến 500.000 đồng/ngày/người. Số lượng và mức chi cụ thể cho mỗi cán bộ, chiến sỹ công an nhân dân tham gia bảo đảm an ninh trật tự, công chức, viên chức và nhân viên phục vụ hội nghị được quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày, thì chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.</i> <i>- Số ngày được hưởng tiền bồi dưỡng là số ngày chính thức diễn ra các hội nghị. Trường hợp công việc phải triển khai sớm hoặc kết thúc muộn hơn so với số ngày hội nghị chính thức, thì được thanh toán theo số ngày thực tế thực hiện nhiệm vụ theo quyết định phê duyệt của người có thẩm quyền được quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị. Tổng thời gian thanh toán tối đa không quá 15 ngày; đồng thời không được thanh toán tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ."</i>
Điều 24. Các khoản chi khác liên quan đến công tác tổ chức hội nghị	12. Sửa đổi khoản 1 Điều 24 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau:

Nội dung quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Thông tư
1. Chi xây dựng website phục vụ hội nghị (nếu có) Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.	<i>“1. Chi xây dựng website phục vụ hội nghị: Thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan; các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ”.</i>
Điều 30. Chi giải khát Chi giải khát, mức chi: 30.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người.	13. Sửa đổi Điều 30 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau: <i>“Điều 30. Chi giải khát</i> <i>Chi giải khát, mức chi: 50.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người.”</i>
Điều 31. Chi mời cơm 1. Mức chi mời cơm: 300.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).	14. Sửa đổi Khoản 1 Điều 31 Thông tư số 71/2018/TT-BTC như sau: <i>“1. Mức chi mời cơm: 450.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống)”</i>